

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/04/2025.

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mỹ K, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn HT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Duy H, sinh năm: 1985, nơi ĐKNKTT: Thôn HT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại: Đội II, phân trại số 1, Trại giam XH, xã LVS, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ Kỳ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ K kết hôn với anh Phùng Duy H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2012 tại UBND xã BX (nay là xã BLN), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn

HT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Phùng Duy H vi phạm pháp luật và phải thi hành án phạt 16 năm tù của 2 bản án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phải chịu án phạt 16 năm tù giam, đến thời điểm chị K viết đơn xin ly hôn thì thời gian anh H thi hành án được 4 năm. Trong thời gian anh H chấp hành án thì chị K ở nhà lao động kiếm sống để chăm lo cuộc sống gia đình và chăm lo cho các con chi phí sinh hoạt và học tập hàng ngày. Chị K đã cố gắng nhiều năm vừa làm việc chăm lo cuộc sống bản thân, vừa thăm hỏi, động viên, giúp đỡ anh H và hy vọng ngày vợ chồng đoàn tụ nhưng vì thời gian anh H phải chấp hành án quá dài, vợ chồng sống xa cách lâu ngày không có sự quan tâm, chăm sóc nhau thường xuyên nên tình cảm ngày càng phai nhạt, vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Hiện nay, chị K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Duy H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/06/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017. Từ khi các con sinh ra cho đến trước khi anh H chấp hành án năm 2021 các con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi anh H chấp hành án tại Trại giam năm 2021 cho đến nay, các con do chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Bùi Thị Mỹ K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai ngày 11/3/2025 bị đơn anh Phùng Duy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị K về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H trình bày do anh H phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam trong thời gian dài, anh nghi ngờ chị K có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên mới làm đơn ly hôn với anh. Hiện nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H đồng ý ly hôn với chị K.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/06/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017. Nếu ly hôn, do anh H đang phải chấp hành án nên anh đồng ý giao cả ba con cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và khoản nợ: Anh Phùng Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Mỹ K về việc ly hôn với anh Phùng Duy H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/06/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017 cho chị Bùi Thị Mỹ K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Mỹ K không yêu cầu anh Phùng Duy H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Anh Phùng Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về tài sản, khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ K, sinh năm 1989 và bị đơn anh Phùng Duy H, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Thôn HT, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ K có mặt, còn bị đơn anh Phùng Duy H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và bị đơn anh Phùng Duy H đang phải chấp hành án tại Trại giam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ K kết hôn với anh Phùng Duy H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2012 tại UBND xã BX (nay là xã BLN), huyện ĐT,

tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị K và anh H do UBND xã BX cấp và chị K giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phùng Duy H vi phạm pháp luật và phải thi hành án phạt tù tại Trại giam trong thời gian dài dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc sống, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Chị K làm đơn xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị Mỹ K được ly hôn anh Phùng Duy H.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/06/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con, chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý giao cả ba con cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy: Từ khi các con sinh ra cho đến trước khi vợ chồng sống ly thân và trước khi anh H vi phạm pháp luật năm 2021 các con do vợ chồng chăm sóc nuôi dưỡng, từ khi H vi phạm pháp luật năm 2021 cho đến nay các con ở với chị K, quá trình con ở với chị K đã được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo, chị K có sức khỏe đảm bảo, chị có thể đi làm để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân và các con, các con đều có nguyện vọng được ở với chị K. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy giao ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/6/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Bùi Thị Mỹ K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị K, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b

khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mỹ K được ly hôn anh Phùng Duy H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao ba con chung Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 13/02/2012; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 16/6/2015; Phùng Bùi Gia H, sinh ngày 24/01/2017 cho chị Bùi Thị Mỹ K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Mỹ K không yêu cầu anh Phùng Duy H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Phùng Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Mỹ K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị K đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007471 ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2025). Bị đơn anh Phùng Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã BLN;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng